

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 10 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QLHCNN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 42, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Đỗ Văn Anh	1	-	-	-	Vắng thi
2	Nguyễn Thị Châu	2	14	7.5	Bảy rưỡi	
3	Phương Quốc Chủ	3	17	7.0	Bảy	
4	Ma Đình Duy	4	12	7.0	Bảy	
5	Dương Văn Duy	5	13	7.0	Bảy	
6	Nguyễn Văn Duy	6	22	7.0	Bảy	
7	Đào Duy Dũng	7	24	7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Minh Đạt	8	37	7.0	Bảy	
9	Lường Văn Đặng	9	21	7.0	Bảy	
10	Lưu Trường Giang	10	30	7.0	Bảy	
11	Long Thu Hằng	11	11	8.0	Tám	
12	Nguyễn Trọng Hiếu	12	31	7.0	Bảy	
13	Trần Quốc Hoàng	13	41	7.0	Bảy	
14	Lăng Văn Hùng	14	43	7.0	Bảy	
15	Tô Mạnh Hùng	15	28	7.0	Bảy	
16	Đặng Quang Hưng	16	46	8.0	Tám	
17	Trịnh Thị Huyền	17	19	7.0	Bảy	
18	Nguyễn Ngọc Kế	18	18	7.0	Bảy	
19	Dương Trung Kiên	19	32	7.0	Bảy	
20	Trần Trung Kiên	20	20	7.0	Bảy	
21	Phí Thùy Linh	21	29	8.5	Tám rưỡi	
22	Ma Thị Loan	22	34	8.5	Tám rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Đình Luân	23	08	7.0	Bảy	
24	Vũ Xuân Luân	24	33	8.0	Tám	
25	Nguyễn Lý Phương Mai	25	27	7.0	Bảy	
26	Đỗ Văn Mạnh	26	39	7.0	Bảy	
27	Nguyễn Văn Nam	27	35	7.0	Bảy	
28	Hoàng Quốc Nghị	28	38	7.0	Bảy	
29	Trần Văn Nghị	29	40	7.5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Phạm Công Nguyên	30	44	7.0	Bảy	
31	Phạm Thị Nhung	31	26	7.5	Bảy rưỡi	
32	Hoàng Văn Nông	32	48	7.0	Bảy	
33	Ngô Thị Nụ	33	15	7.0	Bảy	
34	Hoàng Thọ Phong	34	51	7.0	Bảy	
35	Ma Quang Phú	35	45	7.5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Thị Minh Phương	36	42	7.0	Bảy	
37	Tạ Thị Quyết	37	10	8.0	Tám	
38	Dương Văn Tân	38	-	-	-	Không đủ ĐKDT
39	Lương Hoàng Thái	39	01	7.5	Bảy rưỡi	
40	Đồng Văn Thành	40	50	7.0	Bảy	
41	Hoàng Thị Hương Thảo	41	47	8.0	Tám	
42	Trần Dương Thiệp	42	03	7.5	Bảy rưỡi	
43	Đặng Thị Tiềm	43	05	7.5	Bảy rưỡi	
44	Dương Văn Toàn	44	49	7.0	Bảy	
45	Nghiêm Thùy Trang	45	25	7.0	Bảy	
46	Phạm Minh Trọng	46	04	8.0	Tám	
47	Tạ Đình Trường	47	36	7.5	Bảy rưỡi	
48	Phạm Xuân Trường	48	09	7.5	Bảy rưỡi	
49	Lâm Văn Tú	49	16	8.0	Tám	
50	Ngô Ngọc Tú	50	02	7.5	Bảy rưỡi	
51	Vũ Văn Tuấn	51	07	7.0	Bảy	
52	Đỗ Thị Tuyết	52	06	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
53	Hoàng Quốc Việt	53	23	7.0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hường

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

